

# NHẬN DIỆN VÀ PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

★ ThS HÀ THỊ VÂN ANH

*Viện Kinh tế chính trị học,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị khẳng định, kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”, có vai trò tiên phong trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn luôn tìm mọi cách chống phá, phủ định và bóp méo chủ trương phát triển kinh tế tư nhân của Đảng, trong đó nổi lên luận điệu nghi ngờ về tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế. Bằng cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn công cuộc phát triển đất nước, bài viết nhận diện, đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc và các chiêu trò phá hoại ấy.

● **Từ khóa:** kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 68; định hướng xã hội chủ nghĩa.

## 1. Mở đầu

Ngày 4-5-2025, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm ký Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân (KTTN). Đây là văn bản quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lịch sử, được kỳ vọng sẽ tạo ra nhiều thay đổi về chất trong việc thúc đẩy và nâng cao chất lượng KTTN, đưa khu vực này trở thành một động lực quan trọng nhất, giữ vai trò tiên phong trong sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước. Song hiện nay, có nhiều luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch đã và đang tấn công nhằm phủ định tính đúng đắn của chủ trương này trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Dựa trên lý luận kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn xây dựng CNXH ở Việt Nam, chúng ta hoàn toàn có đủ cơ sở khoa học để khẳng định rằng, chủ trương phát triển KTTN không phải

là từ bỏ mục tiêu CNXH, mà ngược lại, là sử dụng chính nó để rút ngắn hơn chặng đường trong thời kỳ quá độ.

## 2. Nội dung

### 2.1. Nhận diện những luận điệu xuyên tạc và âm mưu chống phá Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân

Phát triển KTTN là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với nước ta. Đã có thời kỳ, Đảng coi KTTN là thành phần kinh tế tàn dư của chế độ xã hội cũ, do đó cần bị xóa bỏ. Song, kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới cho đến nay, trước yêu cầu của thực tiễn phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, quan điểm của Đảng về phát triển KTTN luôn nhất quán và ngày càng được hoàn thiện. Từ chỗ nhận định KTTN là khu vực kinh tế có thể sử dụng nhưng cần “cải tạo” bằng

những bước đi thích hợp<sup>(1)</sup> (Đại hội VI), Đảng đã nhận định KTTN là một thành phần kinh tế độc lập “có những đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng đất nước”<sup>(2)</sup> (Đại hội VII), là “một trong những động lực của nền kinh tế” (Đại hội X<sup>(3)</sup> và Đại hội XI<sup>(4)</sup>) và hơn nữa, là “một động lực quan trọng của nền kinh tế” (Đại hội XII<sup>(5)</sup> và Đại hội XIII<sup>(6)</sup>).

Đến nay, nhằm tạo ra khí thế và xung lực mới cho phát triển kinh tế, để Việt Nam vững bước và cất cánh mạnh mẽ trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, với Nghị quyết 68, Đảng ta đã có một bước tiến quan trọng trong tư duy nhận thức và quan điểm về KTTN khi khẳng định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”<sup>(7)</sup>. Đây là cách nhìn nhận và sự khẳng định đúng đắn về vị trí của KTTN dựa trên những đóng góp thực tiễn và vai trò ngày càng lớn của khu vực kinh tế này trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, với âm mưu thâm độc là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và tìm mọi cách chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam, các thế lực thù địch liên tục đưa ra những luận điệu xuyên tạc, bóp méo chủ trương phát triển KTTN của Đảng ta, trong đó nổi bật có luận điệu “Phát triển KTTN là từ bỏ hay chệch hướng mục tiêu chủ nghĩa xã hội”. Chúng tạo ra nhận thức lệch lạc và gieo mầm hoài nghi trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân rằng: “Việt Nam chỉ còn giữ chủ nghĩa xã hội trên danh nghĩa và thực chất là đang hướng lái theo chủ nghĩa tư bản”; “là thừa nhận bóc lột và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa”. Thậm chí, chúng đưa ra cái gọi là “Văn kiện 50: Việt Nam nửa thế kỷ tụt hậu và lối thoát cho tương lai” còn đắc ý rêu rao rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đang nhượng bộ trước chủ nghĩa tư bản và dần từ bỏ “định hướng XHCN”. Chúng tung hô

về một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa đang thắng thế trong chính sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản<sup>(8)</sup>. Những luận điệu ác ý và thù địch này tuy không mới, nhưng liên tục được làm nóng lại bằng các hình thức và cách thức khác nhau với âm mưu tấn công và phá hoại trong thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đoàn kết một lòng hướng tới kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng ta hoàn toàn có đủ căn cứ khoa học để khẳng định rằng, đó là những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, vô căn cứ, cần kiên quyết vạch trần và đấu tranh bác bỏ.

## ***2.2. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân là yêu cầu tất yếu của kỷ nguyên phát triển mới***

Chủ trương phát triển KTTN ở Việt Nam gắn liền với quá trình đổi mới từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, được khởi xướng từ Đại hội VI của Đảng năm 1986. Công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng ta trong 40 năm qua là lựa chọn mang tính thời đại, là sự nghiệp sáng tạo mang tầm vóc lịch sử, có ý nghĩa to lớn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, cũng như quy luật và xu thế phát triển chung của thời đại. Trong công cuộc ấy, nhận thức của Đảng về phát triển KTTN luôn thống nhất và dần hoàn thiện qua các giai đoạn. Tính đúng đắn, khoa học và sáng tạo của đường lối phát triển KTTN của Đảng ta được thể hiện qua cơ sở lý luận và thực tiễn như sau:

### ***Về cơ sở lý luận:***

Lịch sử nhân loại đến nay có hai hình thức chế độ sở hữu đang tồn tại và phát triển, đó là chế độ công hữu và chế độ tư hữu. Mỗi hình thức chế độ sở hữu này lại có những ưu điểm và hạn chế đặc trưng riêng. Song, việc nhìn nhận chúng ở hai chiều đối lập hoàn toàn với nhau một cách trừu tượng, cực đoan và cứng nhắc;



*Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải (Thaco) \_ Ảnh: diendandoanhnghiep.vn*

đồng thời nôn nóng xóa bỏ bằng mệnh lệnh hành chính khi các chế độ sở hữu ấy vẫn chưa chấm dứt vai trò lịch sử của nó, tất yếu sẽ dẫn đến sự kìm hãm, triệt tiêu ưu điểm và dư địa phát huy vai trò của chúng trong việc giải phóng nguồn lực; làm cản trở sự phát triển, thậm chí dẫn đến thụt lùi và làm méo mó mục đích hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Trong tác phẩm “Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản”, với câu hỏi: “Liệu có thể thủ tiêu chế độ tư hữu ngay lập tức được không?”, Ph.Ăngghen đã trả lời rằng: “Không, không thể được, cũng y như không thể làm cho lực lượng sản xuất hiện có tăng lên ngay lập tức đến mức cần thiết để xây dựng một nền kinh tế công hữu... và chỉ khi nào đã tạo nên được một khối lượng tư liệu sản xuất cần thiết cho việc cải tạo đó thì khi ấy mới thủ tiêu được chế độ tư hữu”<sup>(9)</sup>. C.Mác và Ph.Ăngghen cũng khẳng định: “Đặc trưng của chủ nghĩa cộng sản không phải là xóa

bỏ chế độ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản”<sup>(10)</sup> với tư cách là một chế độ nhà nước tư sản bóc lột giá trị thặng dư của lao động làm thuê, chứ tuyệt nhiên không xóa bỏ mọi hình thức sở hữu nói chung, trong đó có sở hữu tư nhân - nền tảng của KTTN. “Chủ nghĩa cộng sản không tước bỏ của ai cái khả năng chiếm hữu những sản phẩm xã hội cả. Chủ nghĩa cộng sản chỉ tước bỏ quyền dùng sự chiếm hữu ấy để nô dịch lao động của người khác”<sup>(11)</sup>.

Từ thực tiễn lãnh đạo xây dựng nền kinh tế XHCN ở Nga, V.I.Lênin đã đề xuất lý luận về nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ đi lên từ một nước tiểu nông nghèo nàn, lạc hậu. Trong giai đoạn cải biến cách mạng này, chế độ sở hữu chưa phải và chưa thể là một chế độ công hữu hoàn thiện, do vậy, trong nền kinh tế vẫn có sự đan xen cùng tồn tại, cùng phát triển của cả những hình thức sở hữu thuộc chế độ công hữu và những hình thức sở hữu thuộc chế

độ tư hữu. Đó là một tất yếu do trình độ của lực lượng sản xuất và bước tiến khách quan của cách mạng quy định và việc cải tạo các thành phần KTTN theo CNXH chính là một trong những nhiệm vụ kinh tế cơ bản của cả thời kỳ quá độ. V.I.Lênin khẳng định: “Chính sách ngăn cấm mọi sự phát triển của trao đổi tư nhân “là một sự đại đột và tự sát đối với đảng nào muốn áp dụng nó. Đại đột, vì về phương diện kinh tế, chính sách ấy là không thể nào thực hiện được; tự sát, vì những đảng nào định thi hành một chính sách như thế, nhất định sẽ bị phá sản””<sup>(12)</sup>.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về KTTN, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thừa nhận và khẳng định vai trò và vị trí của khu vực kinh tế này: “Tư nhân là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân”<sup>(13)</sup>.

Như vậy, trên cơ sở lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể khẳng định, KTTN là một tồn tại khách quan của thời kỳ quá độ và là động lực rất quan trọng của nền kinh tế. Song, cần nhận thức rõ rằng, động lực đó được phát huy trong chế độ kinh tế - xã hội khác biệt hoàn toàn về chất với chế độ tư bản chủ nghĩa, ở đó thành phần KTTN không còn thuần túy như trong chế độ tư bản chủ nghĩa, mà có sự đan xen, giao thoa, liên kết, hợp tác với các thành phần kinh tế XHCN, như V.I.Lênin đã khẳng định: “Nhưng liệu có thể kết hợp, liên hợp, phối hợp Nhà nước xô-viết, nền chuyên chính vô sản, với chủ nghĩa tư bản nhà nước được không? Tất nhiên là được”<sup>(14)</sup>. V.I.Lênin cũng luận chứng rằng, chính

sự kiểm tra, kiểm soát và điều tiết chặt chẽ của nhà nước XHCN, của chính quyền Xô viết sẽ khiến tư bản tư nhân không thể hướng lái nền kinh tế trở về quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản<sup>(15)</sup>.

Do vậy, về phương diện lý luận, nguy hiểm “Phát triển KTTN là từ bỏ hay chệch hướng mục tiêu chủ nghĩa xã hội” là hoàn toàn vô căn cứ và phi lý, là chiêu trò đánh tráo khái niệm và phủ nhận sạch trơn lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ quá độ, chúng ta thừa nhận KTTN vẫn còn cơ sở để tồn tại, do vậy, không thể không tạo điều kiện cho nó phát triển. Song, KTTN được quan tâm tạo điều kiện phát triển không đồng nghĩa với từ bỏ mục tiêu CNXH, mà ngược lại, chúng ta sử dụng nó như một phương tiện cần thiết trong thời kỳ quá độ nhằm phát triển lực lượng sản xuất, gia tăng các nguồn lực vật chất cho mục tiêu CNXH, như V.I.Lênin đã nêu: thái độ của người cộng sản chân chính là phải biết bác “những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước”<sup>(16)</sup>; phải “dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt”<sup>(17)</sup> của chủ nghĩa tư bản về kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý kinh tế, trình độ giáo dục; và “không được sợ học các chuyên gia tư sản”<sup>(18)</sup> trong xây dựng CNXH.

Đồng thời, cần làm rõ rằng, Việt Nam thừa nhận KTTN không có nghĩa là thừa nhận quan hệ bóc lột và tạo điều kiện cho bóc lột được tự do phát triển và hiện diện trong các quan hệ kinh tế ở nước ta. Điều đó không thể và không bao giờ xảy ra! Mục tiêu nhất quán của cách mạng nước ta là xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. KTTN được tự do phát triển và cạnh tranh bình đẳng nhưng không tự phát đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, không xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. KTTN trong thời kỳ quá

độ phải tuân theo sự điều tiết của nhà nước XHCN, dựa trên nền tảng vật chất của CNXH và vận động theo quỹ đạo để tiến lên CNXH. Vì vậy, KTTN không thể và không bao giờ đưa nền kinh tế nước ta chệch hướng sang con đường tư bản chủ nghĩa. Sự phát triển có định hướng của KTTN luôn phải được bảo đảm cả mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội, trở thành công cụ quan trọng để thực hiện tăng trưởng, phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội.

Đã có một thời gian, do chủ quan, nóng vội, chúng ta tìm mọi cách nhanh chóng xóa bỏ khu vực KTTN. Việc làm này không những không phù hợp với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về cải tạo XHCN đối với thành phần KTTN, mà còn không khuyến khích, huy động và khơi dậy được các nguồn lực trong xã hội để xây dựng, phát triển kinh tế đất nước, thậm chí làm gia tăng khó khăn trong đời sống của nhân dân. Bởi vậy, trong quá trình đổi mới, Đảng ta luôn khẳng định chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN và phát triển KTTN là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Thực tiễn 40 năm đổi mới đã tiếp tục minh chứng cho tính đúng đắn và khoa học của đường lối phát triển của Đảng ta.

#### *Về cơ sở thực tiễn*

Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đầy nỗ lực, kiên cường và sáng tạo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa lịch sử. Chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là những thành quả to lớn, là hiện thực rõ ràng mà không một thế lực thù địch nào có thể phủ nhận hay bác bỏ. Sự thành công đó có những đóng góp hết sức quan trọng của khu vực KTTN. Vai trò của khu vực KTTN, kể từ khi được thừa

nhận là một bộ phận của nền kinh tế nhiều thành phần, đã thay đổi căn bản trong 40 năm qua, dần phát triển và trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, trực tiếp và tích cực đóng góp vào sự thịnh vượng của đất nước cũng như công cuộc hiện thực hóa các mục tiêu của thời kỳ quá độ lên CNXH. Song, để Việt Nam vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển lớn mạnh, độc lập, tự chủ, tự cường và thịnh vượng, khu vực KTTN cần khẳng định hơn nữa sứ mệnh và tầm nhìn của mình trong việc hiện thực hóa khát vọng thời đại của dân tộc. Nghị quyết 68 ra đời đã đánh dấu bước trưởng thành về nhận thức của Đảng khi đặt khu vực KTTN vào nhóm “động cơ” trung tâm, nòng cốt và lần đầu tiên đứng ngang hàng với các khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể. Điều này xuất phát từ thực tiễn trong giai đoạn vừa qua, khu vực KTTN đã liên tục phát triển mạnh mẽ và bao phủ hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Số lượng doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước đã tăng 2,6 lần, từ 268.831 doanh nghiệp năm 2010 lên 710.664 doanh nghiệp năm 2022 và luôn là bộ phận chiếm tỷ trọng hơn 96% trong cơ cấu doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế (Hình 1).

Khu vực KTTN đã và đang huy động được nguồn lực tài chính dồi dào trong nước vào đầu tư phát triển, tạo thêm nhiều việc làm mới, thúc đẩy tăng năng suất lao động và khả năng hấp thụ vốn và công nghệ hiện đại. Nhiều tập đoàn KTTN có đủ năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế. Đồng thời, KTTN cũng góp phần thúc đẩy đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế và hoàn thiện hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại. Đây chính là những mảng kết cấu cơ sở vật chất mà CNXH đang hướng tới. Với tỷ trọng đóng góp hơn 50% vào GDP đất nước (hình 2), 70% nguồn thu ngân sách nhà nước, 85% tổng số lao

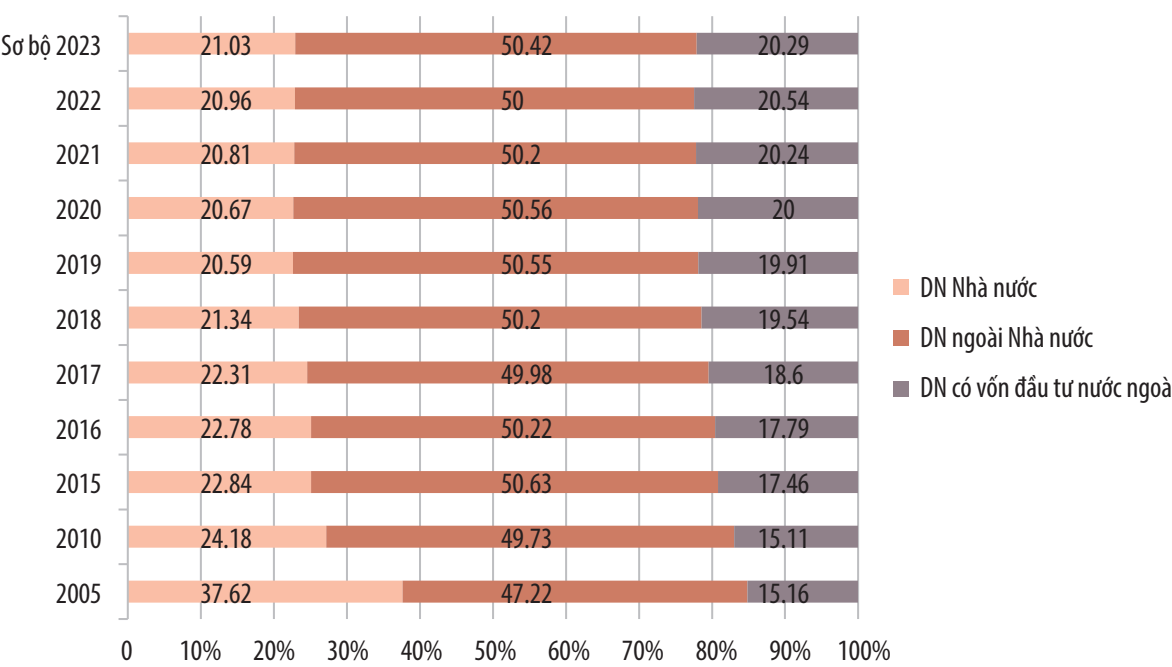
Hình 1: Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31-12 hằng năm theo loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2010-2022

| Năm  | DN Nhà nước | DN ngoài Nhà nước | DN có vốn đầu tư nước ngoài |
|------|-------------|-------------------|-----------------------------|
| 2010 | 3.281       | 268.831           | 7.248                       |
| 2015 | 2.835       | 427.710           | 11.940                      |
| 2016 | 2.662       | 488.395           | 14.002                      |
| 2017 | 2.486       | 541.749           | 16.178                      |
| 2018 | 2.260       | 591.499           | 16.878                      |
| 2019 | 2.109       | 647.632           | 18.762                      |
| 2020 | 1.963       | 660.055           | 22.242                      |
| 2021 | 1.906       | 694.181           | 22.610                      |
| 2022 | 1.861       | 710.664           | 22.930                      |

Nguồn: Cục Thống kê năm 2024<sup>(19)</sup>

động, 98% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và tạo ra khoảng 15 triệu việc làm<sup>(20)</sup>, khu vực KTTN đã và đang thực sự lớn mạnh, trở thành lực lượng nòng cốt góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế bền vững của đất nước và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phủ nhận vai trò hay bỏ qua sức mạnh của khu vực KTTN trong phát triển kinh tế hiện nay là điều không thể. Có chăng đó chỉ là chiêu trò mư mô, xảo quyệt của các thế lực thù địch nhằm

Hình 2: Tỷ trọng đóng góp vào GDP của các loại hình kinh tế giai đoạn 2005-2023



Nguồn: Cục Thống kê năm 2024<sup>(21)</sup>

chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và công cuộc xây dựng đất nước và tiến lên CNXH do Đảng ta lãnh đạo.

Lịch sử hàng nghìn năm xây dựng và phát triển đất nước cho thấy, để vượt qua được những khó khăn, thách thức của thời đại, cần phát huy tối đa vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm và khả năng sáng tạo của nhân dân; từ đó, khơi dậy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Để chống giặc ngoại xâm, cha ông ta chủ trương “toàn dân đánh giặc” - “tận dân vi binh”. Đến nay, trên mặt trận kinh tế, xuất phát vì lợi ích của nhân dân, với tinh thần dựa vào nhân dân, Nghị quyết 68 của Đảng ta xác định và tôn vinh doanh nhân cũng là một lực lượng “chiến sĩ” đang tham gia vào công cuộc phát triển và kiến tạo đất nước. Đội ngũ đông đảo ấy, gồm khoảng 10 triệu doanh nhân, gần 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động và hơn 5 triệu hộ kinh doanh<sup>(22)</sup> chính là lực lượng nòng cốt trong lời hiệu triệu lịch sử của Đảng để đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ. Cũng xuất phát từ quan điểm “lấy dân làm gốc”, Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Nền kinh tế quốc gia chỉ thực sự cường thịnh khi toàn dân tham gia lao động tạo ra của cải vật chất, một xã hội mà người người, nhà nhà, ai cũng hăng say lao động”<sup>(23)</sup>.

Như vậy, Nghị quyết 68 chính là văn kiện cho thấy sự hòa quyện giữa ý Đảng với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Theo đó, vai trò nòng cốt và vị trí quan trọng hàng đầu của khu vực KTTN đã được Đảng ta khẳng định mạnh mẽ trong tiến trình kiến tạo và phát triển đất nước. KTTN được nhìn nhận như một lực lượng chiến lược, cùng đồng hành, hỗ trợ, hợp tác và phát huy sức mạnh trong công cuộc phát triển kinh tế quốc gia: Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ KTTN

phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp coi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính phục vụ, kiến tạo phát triển. Đồng thời, Nghị quyết 68 cũng lần đầu tiên khẳng định, việc bảo đảm quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và thực thi hợp đồng của khu vực KTTN cần phải được thể chế hóa bằng pháp luật cụ thể và bảo vệ hữu hiệu trong thực tế.

Song, cần khẳng định rõ, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, sự phát triển của KTTN hoàn toàn khác với KTTN trong chủ nghĩa tư bản - nơi mà KTTN với sự bảo trợ của nhà nước tư sản, luôn đặt mục tiêu lợi nhuận lên hàng đầu, thậm chí sẵn sàng chà đạp lên lợi ích chính đáng của người lao động hay bất chấp những tổn hại đến môi trường và xã hội. Trong khi đó, ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự quản lý của nhà nước chuyên chính vô sản, mọi thành phần kinh tế, trong đó có KTTN, đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp, lợi ích người lao động và lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia. Khu vực KTTN được tạo mọi điều kiện phát triển lành mạnh, an toàn và bình đẳng, nhằm mang lại lợi ích cho xã hội, vì mục tiêu XHCN, nhưng điều đó không có nghĩa Đảng ta đang tạo ra những “vùng xám” trong nền kinh tế. Những doanh nghiệp, tập đoàn KTTN trục lợi, vi phạm pháp luật, thao túng thị trường, gây tổn hại cho các nhà đầu tư, xâm hại lợi ích của xã hội đều sẽ bị Nhà nước xử lý nghiêm minh.

Trên thực tế, nhiều đại án kinh tế bị điều tra và xử lý thời gian vừa qua là minh chứng cho thấy, Nhà nước XHCN luôn nghiêm minh trong

việc điều tiết, quản lý nền kinh tế; thúc đẩy môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch và tuyệt đối không thỏa hiệp hay dung túng cho bất kỳ hành vi vi phạm nào, cho dù là những doanh nghiệp lớn hay rất lớn. Do đó, luận điệu nghi ngờ rằng “chủ trương phát triển KTTN của Đảng ta là xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội” nếu không xuất phát từ sự thiếu hiểu biết thì chính là chiêu trò bịa đặt, xuyên tạc trắng trợn sự thật của các thể lực thù địch, nhằm gây hoài nghi, chia rẽ và chống phá con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

### 3. Kết luận

Như vậy, trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, chúng ta hoàn toàn có thể đập tan luận điệu “Phát triển KTTN là từ bỏ hay chệch hướng mục tiêu chủ nghĩa xã hội” mà các thể lực thù địch đang rêu rao nhằm phá hoại và phủ định tính đúng đắn của chủ trương, đường lối phát triển KTTN nói chung và Nghị quyết 68 của Đảng ta nói riêng. Việc thừa nhận và khẳng định KTTN là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế là quan điểm hoàn toàn khách quan, khoa học, và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Để sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới, tất yếu chúng ta phải huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế. Trong đó, KTTN là lực lượng chủ lực, là một động lực quan trọng nhất đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa lực lượng sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại cho CNXH trong thời kỳ quá độ □

*Ngày nhận bài: 9-6-2025; Ngày bình duyệt: 25-7-2025; Ngày duyệt đăng: 28-8-2025.*

*Email tác giả: h.t.v.anh@gmail.com*

- (1), (2) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, phần I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.275, 555.
- (3), (4), (5) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, phần II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.103, 504, 583.
- (6) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.129
- (7) Ban Chấp hành Trung ương: *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*.
- (8) Đình Dũng: *Cảnh giác trước luận điệu xuyên tạc về chủ nghĩa cộng sản qua kinh tế tư nhân*, 2025, <https://congthuong.vn>.
- (9), (10), (11) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.469, 615, 618.
- (12), (14), (15), (18) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.43, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, , 2005, tr.267, 268, 300, 295.
- (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.267.
- (16) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.44, Sđd, tr.189.
- (17) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.34, Sđd, tr.684.
- (19) Cục Thống kê: *Số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12 hàng năm phân theo loại hình doanh nghiệp*, 2024, <https://www.nso.gov.vn>.
- (20), (22) Minh Dũng: *Đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cùng đất nước*, 2024, <https://nhandan.vn>.
- (21) Cục Thống kê: *Tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành phân theo loại hình kinh tế và phân theo ngành kinh tế*, 2024, <https://www.nso.gov.vn>.
- (23) Tô Lâm: *Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng*, 2025, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>.